

RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC THÔNG QUA LÀM CHUYÊN ĐỀ DẠY HỌC

TS. TRẦN ĐÌNH THUẬN - PHAN SẮC LONG*

Abstract: The analysis is about pedagogical training for primary school teachers through thematic teaching work. Train pedagogical thematic development is on track, contribute to improving the capacity of teachers in the current situation.

Keywords: Practise; pedagogic; primary teacher; thematic.

Ngày nhận: 28/03/2016; ngày sửa chữa: 14/04/2016; ngày duyệt đăng: 14/04/2016.

1. Mở đầu

1.1. Chương trình **Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học** (SEQAP) của Bộ GD-ĐT là chương trình của Chính phủ giai đoạn 2010-2016 nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học thông qua việc chuyển đổi sang dạy học (DH) cả ngày (FDS) bằng chính sách hỗ trợ học sinh (HS) và nhà trường. Theo đó, nhiệm vụ tăng cường năng lực giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục được quan tâm đúng mực nhằm cải thiện nguồn nhân lực cho quá trình chuyển đổi sang FDS thành công tại các tỉnh mục tiêu của Chương trình. Theo báo cáo của các tỉnh cho thấy, số HS tiểu học các trường tiểu học SEQAP khoảng 650.000, trong đó khoảng 43% HS người dân tộc thiểu số; tổng số GV và CBQL làm việc trong các trường này khoảng 40.000 người (khoảng 10% tổng số GV, CBQL tiểu học toàn quốc).

Mặc dù Chương trình mới thực hiện trong khoảng 6 năm, song SEQAP đã triển khai một khối lượng đáng kể đầy tham vọng với nhiều hoạt động “phần cứng” về đào tạo - bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục tiểu học của 36 tỉnh thuộc Chương trình. Cùng với các khoá đào tạo ngắn hạn cho hơn 100 GV cốt cán dân tộc của các thứ tiếng: H'Mông, J'rai, Chăm và Kh'mer; gửi đi đào tạo được 9 thạc sĩ Quản lý giáo dục và Kiểm tra - đánh giá ở nước ngoài; nâng cao năng lực cho trên 200 GV tiếng Anh tiểu học; đào tạo thí điểm gần 50 giáo viên tiểu học (GVTH) dạy tin học; bồi dưỡng nâng cao trình độ cho gần 150 GV Âm nhạc, Mỹ thuật và Thể dục - Công tác Đội; SEQAP cũng đã triển khai 19 module về phương pháp kĩ thuật DH theo quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS khi chuyển đổi sang FDS; các nội dung, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho GV; lập kế hoạch FDS, hướng dẫn hoạt động sự phạm; đổi mới sinh hoạt chuyên môn, quản lý các quỹ trường học cho

hiệu trưởng, kế toán các cấp quản lý giáo dục...

1.2. Theo chuẩn nghề nghiệp GVTH và đáp ứng với những yêu cầu mới hiện nay thì thực lực sự phạm của GVTH vẫn còn khoảng cách không nhỏ. Vì vậy, SEQAP mạnh dạn dành sự quan tâm đặc biệt đến thực trạng rất đáng nghe và ghi nhận nghiêm túc hơn những yếu kém của GV cũng như tác động chưa mấy hiệu quả trong chương trình bồi dưỡng họ, nhằm phát hiện sâu sát hơn vấn đề với mong muốn tích cực cải thiện từng bước, hiệu quả và nâng cao năng lực thực sự cho GV. Thông qua phiếu trả lời khảo sát của 257 GV và CBQL của 2 tỉnh khu vực Tây Nguyên, 2 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc và 2 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tham gia SEQAP cho thấy những phát hiện đáng ghi nhận đó là:

- Hệ thống các phương pháp kĩ thuật DH được cung cấp, cập nhật thường xuyên cũng chỉ ở dạng tiềm lực; vấn đề là lựa chọn sử dụng như thế nào trong DH các đối tượng HS (các vùng miền khác nhau). Điều đó phụ thuộc vào trình độ kĩ năng sự phạm được rèn rũa, tích lũy và không ngừng đổi mới, đáp ứng linh hoạt và đa dạng.

- Tại nhiều nơi, nhiều trường tồn tại khá phổ biến GV không hiểu hết nội dung kết cấu, hệ thống kiến thức của môn học, cấp học đến từng tiết học, bài học để thiết kế bài dạy và tổ chức khoa học hoạt động học tập cho HS. Đó có lẽ là yếu kém có tính hệ thống xuyên suốt.

- Hoạt động sinh hoạt chuyên môn còn mang nặng hình thức thi đua, ít phát huy hiệu quả, chất lượng chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, vì sinh hoạt chuyên môn thường chỉ dừng lại ở một tiết dạy; kinh nghiệm thu được còn rời rạc, phạm vi ảnh hưởng khi vận dụng hạn chế, nếu kéo dài tình trạng này thì sẽ dẫn đến nhàm chán, đơn điệu.

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Một số hoạt động chuyên môn khác cũng đặt GV trước những áp lực nặng nề buộc phải đối phó như: quá tải với những đề tài “sáng kiến kinh nghiệm” hoặc quá sức với các “nghiên cứu khoa học ứng dụng” chẳng đi đến đâu.

1.3. Trong cách hiểu và xây dựng chuyên đề (CĐ) lâu nay, ngoài một số CĐ ứng dụng do Bộ triển khai xuống và nhiều CĐ mang tính chất “sáng kiến kinh nghiệm”, GV các trường phổ thông nói chung và cấp tiểu học nói riêng vẫn còn nặng nề với những CĐ nâng cao để dạy HS giỏi, mà chưa thực sự quan tâm đến chất lượng đại trà với cái gốc là đạt chuẩn kiến thức và kĩ năng theo quy định.

Từ những lí do trên đây, SEQAP chọn CĐ bằng cách khai thác trực tiếp nội dung chương trình DH hiện hành gắn với triển khai rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho GV. Rèn luyện NVSP theo CĐ là sự phát triển đúng hướng, góp phần nâng cao năng lực GV trong tình hình hiện nay.

2. Cách tiếp cận khai thác CĐ

Cách tiếp cận khai thác CĐ của SEQAP bao gồm từ việc chọn CĐ, việc sử dụng các thao tác, tư duy kĩ thuật để nghiên cứu CĐ, các kĩ năng sư phạm vận dụng phương pháp kĩ thuật DH để thiết kế DH hiệu quả. Đó là quá trình khoa học đi liền với công nghệ DH, gắn yêu cầu phát triển năng lực với rèn luyện NVSP của GV.

2.1. Về nội dung. Khác với cách làm CĐ thông thường nêu trên (việc tìm kiếm CĐ bắt đầu bằng ý tưởng cụ thể, riêng lẻ nào đó, thường là xuất phát từ yêu cầu phải có “sáng kiến kinh nghiệm” hoặc một đề tài nghiên cứu “khoa học sư phạm ứng dụng”..., SEQAP định hướng khai thác các CĐ trực tiếp ngay trong hệ thống bài học thuộc chương trình hiện hành của cấp học, theo cách phân hoạch (theo chiều ngang) hoặc liên kết (theo chiều dọc) nội dung chương trình môn học theo một mạch kiến thức, kĩ năng nào đó, để có các CĐ.

CĐ chọn trong chương trình môn học là CĐ cơ bản, là CĐ gốc (CĐ của các CĐ), từ đó nhà quản lí có thể phân chia CĐ thành các “CĐ thành phần” khác, như là “đề tài nghiên cứu khoa học” hoặc “sáng kiến kinh nghiệm” DH cụ thể. Điều quan trọng là chọn CĐ cho đúng và trúng sẽ phát huy các giá trị tăng cường năng lực cần thiết của GV.

2.2. Về phương pháp. SEQAP quan niệm rèn luyện NVSP theo CĐ chính là cách phát triển năng lực bằng thực lực của GV hiệu quả nhất.

Rèn luyện NVSP theo CĐ là quá trình sư phạm, qua đó GV sử dụng các yếu tố năng lực sư phạm

hiện có (dạng thực lực) thông qua các thao tác kĩ thuật tích cực để nghiên cứu, phân tích nội dung DH (kiến thức, kĩ năng bài học) đồng thời với việc lựa chọn, sử dụng tối ưu phương pháp kĩ thuật DH phù hợp với đối tượng theo vùng miền và đặc điểm trí tuệ của HS, gọi là rèn luyện NVSP với CĐ. Ngược lại, chính hoạt động này lại tăng cường, nâng cao năng lực sư phạm cho GV.

Trong quá trình này, kinh nghiệm nghề nghiệp (kinh nghiệm sư phạm) là yếu tố có vai trò quan trọng, thúc đẩy sự phát triển năng lực nghề nghiệp như phẩm chất, kiến thức, kĩ năng quy định trong chuẩn GVTH.

	Huy động thực lực	CĐ	Phát triển/ hoàn thiện năng lực
<i>Các yếu tố năng lực sư phạm</i>	Năng lực trí tuệ	<i>Kiến thức Kĩ năng, phương pháp kĩ thuật DH</i>	Năng lực trí tuệ
	Kĩ năng sư phạm		Kĩ năng sư phạm
	Kinh nghiệm sư phạm		Kinh nghiệm sư phạm tiên tiến
	Phẩm chất sư phạm		Phẩm chất sư phạm

Là cơ hội rèn luyện NVSP, bên cạnh kiến thức, trí lực, CĐ đặc biệt quan tâm đến việc hoàn thiện kĩ năng thiết kế DH linh hoạt đa dạng và tổ chức HS hoạt động học tập tích cực, hiệu quả trên cơ sở hệ thống kĩ năng sư phạm cần thiết, đồng thời nắm vững, lựa chọn linh hoạt các phương pháp kĩ thuật DH tiềm năng...

Đây là hoạt động DH thể nghiệm các tiết dạy trong mỗi CĐ đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực sự.

2.3. Cách thức: - Có thể theo nhiều cách thức khác nhau. SEQAP đã chỉ đạo rèn luyện NVSP CĐ theo hai phương thức là làm CĐ mới và làm mới CĐ. Theo đó mỗi nhóm, mỗi GV có thể sử dụng sản phẩm một CĐ bằng cách tìm tòi, phát hiện, bổ sung nội dung khoa học, thiết kế DH linh hoạt sát với đối tượng HS lớp mình, trường mình... tránh máy móc, xơ cứng trong DH; - Rèn luyện NVSP CĐ từng bước chuyển chủ thể hoạt động với quy mô ban đầu là của tập thể GV (nhóm, tổ chuyên môn,...) đến mức hoàn thiện thành kĩ năng của từng GV để họ chủ động thích ứng với môi trường sư phạm mở trong đó hoạt động DH - giáo dục diễn ra.

3. Các hoạt động CĐ

3.1. Các hoạt động làm CĐ mới. Sau hơn hai năm triển khai thí điểm tại 6 trường tham gia SEQAP của các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lạng Sơn, Cao Bằng, Sóc Trăng, Đồng Tháp, nhóm nghiên cứu đã tổng kết và đưa ra các hoạt động như sau:

Hoạt động 1. Xây dựng báo cáo khoa học về CĐ. Xây dựng báo cáo khoa học về CĐ được tiến hành theo 3 bước: Phân tích sư phạm, lên kế hoạch

cho các hoạt động và kết luận CĐ, hoàn chỉnh báo cáo sau khi hoàn thành CĐ.

Phân tích sự phạm CĐ (định hướng khai thác CĐ) là các thao tác tư duy nghiên cứu về CĐ, nhờ đó hàm lượng trí tuệ/ chuyên sâu của lao động sự phạm được đầu tư ở mức cao, tạo hiệu quả thiết thực, sát sườn với công việc DH của GV. SEQAP hình thành một quy cách ước lệ sau thao tác kĩ thuật để phân tích CĐ:

- Giới thiệu, phân tích chương trình (thống kê theo quy định kèm theo dự kiến tăng thời lượng DH; vị trí các bài học/CĐ... trong chương trình.

- Kiến thức, kĩ năng và phương pháp - kĩ thuật DH sát đối tượng HS: Phân tích mối liên hệ/hệ thống mạch kiến thức kĩ năng với những kiến thức đã học trong cùng lớp, lớp dưới hoặc khác môn/phần môn. Khai thác trọng tâm kiến thức, kĩ năng thuộc CĐ để làm mẫu tham khảo. Yêu cầu GV hiểu rõ và định hướng lựa chọn các phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức DH thích hợp.

- Dự kiến khó khăn, sai lầm của HS, GV và cách khắc phục. Liên hệ thực tế, hoặc khai thác các thông điệp giáo dục có thể từ bài học.

- Chuẩn bị thiết bị DH, tài liệu tham khảo và các vấn đề khác.

- Phát hiện/ đề xuất trong DH, hoặc kinh nghiệm sự phạm bước đầu với thao tác tư duy cần thiết là tổng hợp và khái quát hóa.

Phân tích sự phạm CĐ là cái cốt vật chất của CĐ đồng thời là nội dung chính của bản báo cáo khoa học và là cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai CĐ ở bước tiếp theo.

Hoạt động 2. Dạy thể nghiệm/minh họa CĐ.

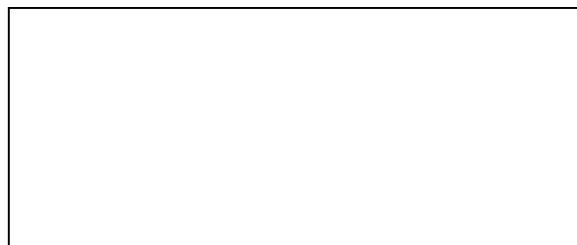
Hoạt động này chú trọng các khâu: - Thiết kế DH hiệu quả theo hướng linh hoạt và đa dạng nhằm đảm bảo hiệu quả thiết thực đổi mới phương pháp - kĩ thuật DH, nâng suất/ hiệu suất lao động sự phạm thông qua thiết kế và tổ chức HS hoạt động học tập (tích cực) theo quy định chương trình DH và định hướng phân tích sự phạm; - Huy động tổng hợp các kĩ năng sự phạm cốt lõi, thiết yếu; kĩ năng lựa chọn, sử dụng các phương pháp - kĩ thuật DH hiệu quả và do đó, tỉ trọng năng lượng sự phạm được tích lũy phần lớn vào hoạt động.

- Thiết kế DH bài học trong rèn luyện NVSP CĐ tổ chức bằng hệ thống việc làm (hoạt động/nhiệm vụ) với tinh thần mở, sau đó phân việc theo các tiết học phù hợp với đối tượng HS. Mỗi bài học thiết kế từ 2-3 phương án để lựa chọn. Cần có thảo luận chung về bài dạy, dự thảo các kết luận sự phạm (những

thành công hạn chế của các bài dạy đối chiếu với thiết kế linh hoạt)...

- Phát hiện mối liên hệ giữa phân tích sự phạm, các kết luận sơ bộ đã nói ở trên với thành công, hạn chế qua các tiết dạy, cũng như những điểm mới trong quá trình trải nghiệm, làm mới CĐ. Đây chính là khâu trung gian để tiến tới hoàn chỉnh CĐ.

Hoạt động 3. Kết luận sự phạm và hoàn chỉnh văn bản CĐ. Gồm các hoạt động: - Khái quát thành ý chính qua nghiên cứu, thực hiện CĐ có tác dụng nâng cao trí lực (nhận thức, kiến thức, kĩ năng), tay nghề GV (thiết kế linh hoạt DH hiệu quả); - Các kinh nghiệm sự phạm thu hoạch được đáng lưu ý trong DH; - Phân tích "tinh chế" kinh nghiệm sự phạm CĐ thành các loại CĐ hoặc kinh nghiệm thành phần có thể viết thành văn bản riêng.



3.2. Vận dụng và làm mới một CĐ. Vận dụng và làm mới một CĐ là cách thức sử dụng sản phẩm sự phạm đã có của CĐ vào hoạt động DH, giáo dục và sinh hoạt sự phạm để kiểm nghiệm, bổ sung, biến thành tài nguyên của bản thân theo cơ chế tìm tòi và phát hiện. Với mọi CĐ, việc làm mới là không ngừng nghỉ và về sau, khi các CĐ gốc đã khai thác, việc rèn luyện NVSP chủ yếu là làm mới CĐ, từ đó vận dụng vào quá trình DH của GV.

Để tiện theo dõi, chúng tôi đối chiếu hai phương thức hoạt động như sau:

	CĐ mới	Vận dụng và làm mới CĐ
1	Phân tích sự phạm - Báo cáo khoa học về CĐ	Nghiên cứu bổ sung phân tích sự phạm và báo cáo khoa học về CĐ
2	Thiết kế DH thể nghiệm và thảo luận rút kinh nghiệm bài học/ tiết học.	
3	Tổng hợp, khái quát các kết luận sự phạm về CĐ.	Tổng hợp, bổ sung kết luận sự phạm về CĐ.
Dùng sản phẩm CĐ: chia sẻ tài nguyên; phân tích kinh nghiệm, viết thu hoạch qua CĐ...		

4. Giá trị thực tiễn của rèn luyện NVSP cho GVTH thông qua làm CĐ DH

4.1. Tăng cường thực lực sự phạm cho GV khi làm CĐ

4.1.1. Khai thác CĐ có thể phát huy tối đa tố chất nghiên cứu khoa học, với hàm lượng trí tuệ sự phạm cao, sự tìm tòi phát hiện liên tục và nhằm: - Đảm bảo nội

dung khoa học của CĐ được khai thác sâu sắc, triệt để, giúp GV mở rộng nhận thức tối đa về kiến thức, kĩ năng, lựa chọn sử dụng phương pháp - kĩ thuật DH; - Đảm bảo thực hiện tốt hơn cơ chế phân công, hợp tác trong sinh hoạt sư phạm (sự cộng tác trách nhiệm, phối hợp kĩ năng làm việc độc lập với kĩ năng làm việc nhóm rồi chuyển hóa thành năng lực cá nhân GV).

4.1.2. Là quá trình lao động sư phạm với hiệu suất cao vào việc thiết kế linh hoạt, đa dạng, đảm bảo DH hiệu quả, trong đó: - Những kĩ năng sư phạm cốt lõi, thiết yếu đặc trưng được thể hiện ở trình độ điều luyện với sự lựa chọn và sử dụng tối ưu phương pháp - kĩ thuật DH thông dụng ở cấp học; - Mỗi bài học được thiết kế linh hoạt và đa dạng nhằm tổ chức HS hoạt động học tập (tích cực) đảm bảo và nâng cao chất lượng DH, giáo dục.

4.1.3. Rèn luyện NVSP theo CĐ là quá trình trải nghiệm sáng tạo của GV, sự “thâm canh” của lao động sư phạm bởi hàm lượng trí tuệ cao; là quá trình rèn luyện NVSP để GV trở thành tấm gương tự học và là nhà sư phạm chuẩn mực của chính mình, trước khi là “kĩ sư tâm hồn”, “bác sĩ trí tuệ” của trẻ em.

Đầu ra mong muốn của CĐ là *Tài liệu sư phạm* với bộ ba thành phần hướng tới sự hoàn chỉnh gồm kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm DH. Trong đó kiến thức khoa học được khai thác sâu sắc, triệt để (để bồi dưỡng năng lực trí tuệ cho GV); Kĩ năng thiết kế bài học linh hoạt, đa dạng trong DH (để nâng cao kĩ năng/ tay nghề GV); Kinh nghiệm sư phạm được phân tích, chia sẻ giúp GV tích lũy, học hỏi để rèn luyện thêm về NVSP, để từ đó tác động khả quan kiểm soát được chất lượng DH - giáo dục.

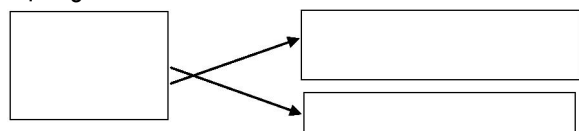
4.2. Rèn luyện NVSP CĐ đang góp phần làm sôi động nhịp sống nhà trường. Trong những năm qua, các tỉnh tham gia SEQAP đã hào hứng triển khai các hoạt động trên. CBQL và GV các trường tiểu học đã thể hiện sự tích cực với làm CĐ. Đến tháng 12/2015, GV cốt cán của 18 tỉnh đã được tập huấn và triển khai đến trường học, nghiên cứu 17 CĐ của SEQAP, trong đó Đắk Lắk là tỉnh đi đầu hoạt động này. Những cán bộ GV có năng lực chuyên môn đã phát huy cao tinh thần trách nhiệm, tố chất và kinh nghiệm của mình, thực hiện tốt các thao tác nghiên cứu và phát hiện sâu sắc nội dung CĐ làm nòng cốt cho hoạt động cơ sở. Các ý kiến từ địa phương và cơ sở giáo dục đều đánh giá làm CĐ sẽ là hướng rèn luyện NVSP khả thi, tích cực và hiệu quả.

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với làm CĐ nói riêng với các module bồi dưỡng nói chung là sức ỳ của GV, cá biệt một bộ phận GV còn có sự đối phó, hình thức, thích đơn giản, nhẹ nhàng, DH theo sách giáo khoa hoặc bài soạn sẵn có...

Từ những đúc rút kinh nghiệm thực tế, SEQAP thấy cần thiết phải tiếp tục kế hoạch hoá và quản trị rèn luyện NVSP CĐ hàng năm, tiến tới chuyên nghiệp hoá hoạt động này. Quá trình đó có thể khái quát qua 4 bước sau: - *Kế hoạch rèn luyện NVSP CĐ năm học của nhà trường*: Tổ chuyên môn hoặc GV chọn CĐ, đăng kí làm CĐ trong năm học/ học kì (theo mẫu), gửi lãnh đạo trường thông qua Hội đồng trường. Hiệu trưởng quyết định kế hoạch rèn luyện NVSP CĐ của nhà trường trong năm học, phân công người phụ trách chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện từng CĐ; - *Triển khai từng CĐ, chỉ đạo, giám sát các đơn vị, cá nhân làm CĐ*. Tổ chuyên môn/GV triển khai mỗi CĐ theo lịch (mẫu). Lãnh đạo trường phân công chỉ đạo từng bước, từng khâu theo đúng tiến độ kế hoạch mỗi CĐ đã được xác định hoặc đăng kí; - *Sơ kết, tổng kết rèn luyện NVSP CĐ*, rút kinh nghiệm trong học kì/năm học; - *Đánh giá, xét và tôn vinh* sáng kiến kinh nghiệm của tổ chuyên môn và GV qua CĐ, khắc phục kiểu thi đua sáng kiến kinh nghiệm truyền thống.

5. Đề xuất và kiến nghị

5.1. Đề nghị với Bộ GD-ĐT đưa hoạt động rèn luyện NVSP theo CĐ vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với GV và CBQL, đồng thời đưa vào chương trình đào tạo nghề DH ở trường sư phạm để sinh viên làm quen và thích ứng tích cực với việc học nghề DH.



5.2. Cùng với các giá trị rèn luyện nghiệp vụ và hoàn thiện các yếu tố năng lực sư phạm, CĐ như cách làm trên đây là một hướng rèn luyện nghiệp vụ ở trường sư phạm (có giới hạn mức độ gắn với trường thực hành sư phạm), góp phần đổi mới phương thức đào tạo GV tương lai.

5.3. Với ý nghĩa tác dụng nêu trên, rèn luyện NVSP theo CĐ còn áp dụng được với các trường phổ thông trung học và các trường sư phạm các cấp học (xem *phụ lục*). □

(Xem tiếp trang 15)

(lo lắng; dễ nổi cáu, nóng giận,...) và hành vi (rối loạn giấc ngủ, hành vi ăn uống,...). CBQLGD có thâm niên quản lý càng cao càng có biểu hiện về những mặt này ít thường xuyên hơn. So với CBQLGD có thâm niên quản lý thấp, những người có thâm niên quản lý cao có nhiều kinh nghiệm quản lý, được tôi luyện nhiều trong công tác quản lý nên họ đã quen và dễ dàng hơn khi chịu đựng áp lực của công tác quản lý.

3.2.5. Theo cơ sở giáo dục mà CBQLGD đang đảm nhiệm công tác quản lý: Biểu hiện stress của CBQLGD trường MN và PT ở tất cả các mặt không có sự khác biệt đáng kể. Kết quả t - test cũng cho thấy sự khác biệt ĐTB về biểu hiện các mặt stress giữa CBQLGD trường MN và PT là không có ý nghĩa thống kê (sig.> 0,05). Như vậy, dù quản lý trường MN hay trường PT thì biểu hiện stress về mặt cơ thể, cảm xúc, nhận thức và hành vi đều có mức độ thường xuyên như nhau (bảng 7).

Bảng 7. So sánh về mức độ stress của CBQLGD theo trường

Mặt biểu hiện stress	Trường	ĐTB	ĐLC	XH	Kết quả t-test (sig.)
Cơ thể	MN	2,43	1,26	1	0,224
	PT	2,32	1,08	2	
Cảm xúc	MN	2,44	1,25	1	0,097
	PT	2,31	1,08	2	
Nhận thức	MN	2,48	1,13	1	0,981
	PT	2,48	0,93	1	
Hành vi	MN	2,23	1,25	2	0,546
	PT	2,29	1,01	1	

Hoạt động QLGD là hoạt động trí tuệ đầy áp lực, có thể gây nên stress cho CBQLGD. 100% CBQL trường MN và PT được khảo sát ở TP. Hồ Chí Minh xác nhận đã từng rơi vào tình trạng stress và thừa nhận 19 biểu hiện, dù không xuất hiện ở mức thường xuyên và rất thường xuyên nhưng đều hiện diện khi họ gặp stress về mặt: cơ thể, cảm xúc, nhận thức, hành vi và thói quen. Mức độ xuất hiện của các mặt biểu hiện stress này ở CBQLGD xếp hạng tuần tự từ cao xuống thấp như sau: nhận thức, cơ thể, cảm xúc, hành vi và thói quen. Các mặt biểu hiện cụ thể của stress chịu ảnh hưởng nhất định bởi các yếu tố khách quan như giới tính, tuổi tác, chức vụ và thâm niên quản lý nhà trường. Yếu tố loại trường mà họ đang quản lý (MN hay PT) không ảnh hưởng đến biểu hiện stress ở họ.

Kết quả khảo sát về biểu hiện của stress ở CBQLGD trường MN và PT ở TP. Hồ Chí Minh là nguồn tài liệu cho việc tuyên truyền và hướng dẫn CBQLGD nói chung và CBQLGD trường MN và PT nói riêng trong việc nhận diện stress ở bản thân để kịp thời điều chỉnh công việc và tìm cách ứng phó với stress. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Dũng (chủ biên) (2008). *Từ điển Tâm lý học*. NXB Từ điển Bách khoa.
 [2] Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS* (tập 1). NXB Hồng Đức. TP. Hồ Chí Minh.

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm...

(Tiếp theo trang 23)

PHỤ LỤC

Một số ĐĐ do SEQAP triển khai tại các địa phương (đến tháng 10/2015)

TT	Chuyên đề	Đơn vị	Thời gian
1	DH các bài toán rút về đơn vị lớp 3.	Huyện EaH'leo Đắk Lắk	Tháng 12/2013
2	DH rèn các thao tác tư duy và kĩ năng giải toán tìm hai số biết tổng và tỉ số của chúng.		Tháng 4/2015 (tại trường TH)
3	DH tả cây cối lớp 4 ở vùng khó khăn	Cốt cán vùng 4	Tháng 4/2015
4	Day tập đọc theo phân hoá đối tượng HS dân tộc	Huyện Đắk Tô - Kon Tum	Tháng 10/2014 (tại trường TH)
5	Mở rộng vốn từ chủ đề Quê hương Lớp 3	Huyện Sa Thầy - Kon Tum	Tháng 10/2014 (tại trường TH)
6	Rèn luyện và phát triển kĩ năng so sánh phân số (Toán lớp 4-5).	Huyện Mang Yang - Gia Lai	Tháng 5/2015 (cốt cán tập huấn)
7	DH Tập làm văn Tả người (lớp 5).	Huyện Chư Prông - Gia Lai	Tháng 5/2015 (cốt cán tập huấn)
8	DH Tập làm văn Tả đồ vật lớp 4.	Huyện Di Linh - Lâm Đồng	Tháng 6/2015 (cốt cán tập huấn)
9	DH phép chia cho số có 2 chữ số lớp 4	Huyện Di Linh - Lâm Đồng	Tháng 6/2015 (cốt cán tập huấn)
10	Một số giải pháp rèn kĩ năng thực hiện bốn phép tính với số thập phân cho HS lớp 5	Trường Võ Thị Sáu, Đạ Huoai - Lâm Đồng	Tháng 6/2015 (cốt cán tập huấn)
11	DH Tập làm văn Tả con vật lớp 4.	Huyện Đam Rông - Lâm Đồng	Tháng 6/2015 (cốt cán tập huấn)
12	Rèn kĩ năng làm phép chia số tự nhiên lớp 3, 4	Huyện Cao Lộc - Lạng Sơn	Tháng 8-2015 (Trường TH)
13	DH văn tả cảnh lớp 5	Huyện Lộc Bình - Lạng Sơn	Tháng 8-2015 (Trường TH)
14	DH tỉ số và tỉ số phần trăm lớp 4, 5	Huyện Điện Biên - Trường Thanh An	Tháng 10-2015
15	DH mở rộng vốn từ (Giang sơn tươi đẹp) lớp 5	Trường Thanh Lương - Điện Biên	Tháng 10-2015

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Báo cáo của Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)*.
 [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Báo cáo nghiên cứu của nhóm tư vấn dạy học cả ngày thuộc Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)*.
 [3] Bộ GD-ĐT (2014-2015). *Báo cáo của 36 tỉnh tham gia SEQAP về bồi dưỡng dạy học cả ngày*.
 [4] Bộ GD-ĐT (2010). *Quyết định số 12/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT phê duyệt nội dung văn kiện và quyết định đầu tư Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới*.
 [5] Bộ GD-ĐT. *"Trường học kết nối" của Bộ GD-ĐT và "Thư viện số" của Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học*.